

Bản án số: 123/2022/HNGĐST

Ngày: 20-12-2022

V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Vi Văn Duẩn.

Ông Lý Văn Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lô Thị Th. Sinh năm: 1982.

Trú tại: Bản H.T, xã C.T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú tại: Thôn H.Th, xã X.G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T. Sinh năm: 1975.

Trú tại: Bản H.T, xã C.T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lô Thị Th trình bày như sau: Chị và anh Trần Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 8 năm 2000 đến ngày 19/5/2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch.T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy, không chịu khó làm ăn và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay và không ai còn quan tâm gì đến nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm. Vì vậy, chị Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về quan hệ con cái: Chị Th và anh T có hai người con chung là cháu Trần Đức M, sinh ngày 06/11/2001 và Trần Đức Tr, sinh ngày 16/4/2017. Ngoài ra, hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng. Hiện nay, cháu M đã trưởng

thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu ly hôn, chị Th đề nghị được giao nuôi con chung chưa thành niên là cháu Trần Đức T và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lô Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn T trình bày như sau: Anh và chị Lô Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2000 nhưng đến ngày 19/5/2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch.Ti, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng làm nhà ở riêng tại bản H.T, xã Ch.T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Bản thân anh thừa nhận có nghiện chất ma túy và vi phạm pháp luật và bị xét xử. Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương vào năm 2018 thì không thấy chị Th đâu, anh đã nhiều lần tìm cách liên lạc nhưng không được. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Lô Thị Th. Tuy nhiên, nếu chị Th vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng chấp nhận.

Về quan hệ con cái: Vợ chồng có hai người con chung đúng như chị Lô Thị Th đã trình bày. Nếu ly hôn, anh đồng ý giao con chung chưa thành niên là cháu Trần Đức Tr, sinh ngày 16/4/2017 cho chị Lô Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bản thân anh hiện nay đang mắc bệnh và không có công ăn, việc làm ổn định. Ngoài ra, ly hôn chị Th cũng không yêu cầu anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên anh chấp nhận yêu cầu của chị Th và yêu cầu được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng các đương sự đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Lô Thị Th được ly hôn anh Trần Văn T; Đề nghị giao con chung chưa thành niên là cháu Trần Đức T, sinh ngày 16/4/2017 cho chị Lô Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn T. Căn cứ điều 147 BLTTDS, buộc chị Th phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại xã Ch.T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự có mặt của đương sự:* Tại phiên tòa Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Lô Thị Th và Bị đơn anh Trần Văn T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 điều 227 BL TTDS để xét xử vắng mặt Nguyên đơn và Bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị Th và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Mặc dù anh T cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm và không muốn ly hôn nhưng trong quá Trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T cố tình vắng mặt không tham gia phiên hòa giải nên việc hòa giải để vợ chồng trở lại đoàn tụ không thực hiện được và anh T cũng không có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Lô Thị Th được ly hôn anh Trần Văn T.

[2.2] Về quan hệ con cái: Chị Lô Thị Th và anh Trần Văn T có hai con chung tên là Trần Đức M, sinh ngày 06/11/2001 và Trần Đức Tr, sinh ngày 16/4/2017. Ngoài ra vợ chồng không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng. Xét thấy, cháu M hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Ly hôn, chị Th đề nghị được giao nuôi con chung chưa thành niên là cháu Trần Đức Tr và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Hiện nay cháu Trần Đức Tr đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh T hiện nay không có công ăn việc làm ổn định. Vì vậy, cần giao con chung cho chị Lô Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn T.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Lô Thị Th và anh Trần Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lô Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51; 56; 81; 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lô Thị Th. Cho chị T được ly hôn anh Trần Văn T.

- Về giao nuôi con chung: Giao con chung chưa thành niên là Trần Đức T, sinh ngày 16/4/2017 cho chị Lô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn Tuệ.

Anh Trần Văn T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền chị Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006465 ngày 13 tháng 10 năm 2022. Chị Lô Thị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhân :

- VKSND H. Quỳnh Châu ;
- TAND Tỉnh Nghệ An ;
- UBND xã C.T ;
- Chi cục THA Dân sự huyện Quỳnh Châu ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Luật HSVA ;

Lô Xuân Diệu